

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**DỰ ÁN "XÂY DỰNG CƠ SỞ SẢN XUẤT CƠ KHÍ"**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2023  
của UBND tỉnh Nam Định)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Xây dựng cơ sở sản xuất cơ khí.
- Địa điểm thực hiện: Xã Trung Đông, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.
- Chủ dự án: Công ty TNHH đầu tư thương mại Hải Huy.
- Địa chỉ trụ sở chính: Đội 3, thôn Đông Thượng, xã Trung Đông, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.
- Điện thoại: 0913.359389.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

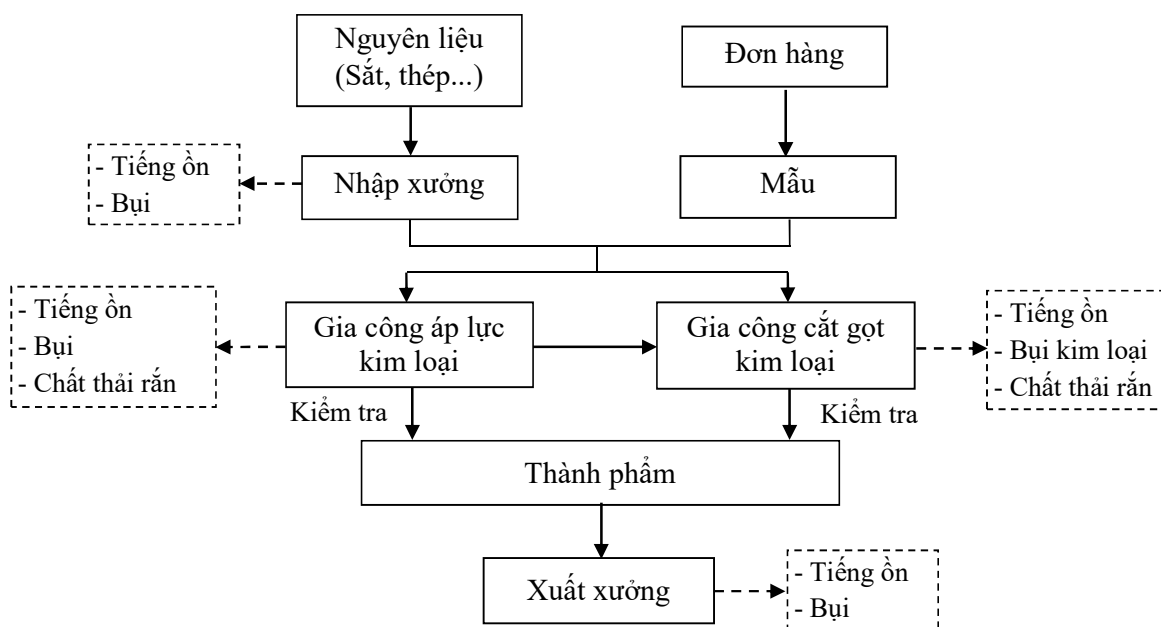
- Phạm vi: Dự án “Xây dựng cơ sở sản xuất cơ khí” được xây dựng trên khu đất có diện tích 7.246,5 m<sup>2</sup>; trong đó:

+ Diện tích dự án chiếm dụng 6.335,51 m<sup>2</sup> (đã bao gồm diện tích hành lang an toàn đường điện 626,5 m<sup>2</sup>).

+ Diện tích đất giao thông khoảng 910,99 m<sup>2</sup>. Trong đó: Diện tích đất giao thông phía Đông dự án 141,9 m<sup>2</sup>; diện tích đất giao thông phía Tây dự án 769,09 m<sup>2</sup>.

- Quy mô và công suất: Cán kéo và định hình kim loại với công suất khoảng 500 tấn sản phẩm/năm.

**1.3. Quy trình công nghệ sản xuất của dự án**



#### 1.4. Các hạng mục công trình chính

STT	Hạng mục công trình	Số tầng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn (m <sup>2</sup> )
1	Xưởng sản xuất 1	01	1.260	1.260
2	Xưởng sản xuất 2	01	750	750

(Chi tiết diện tích các hạng mục công trình khác được nêu trong báo cáo ĐTM)

#### 1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Căn cứ Điểm đ Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án “Xây dựng cơ sở sản xuất cơ khí” là dự án có yếu tố nhạy cảm do có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh với diện tích 6.847,3 m<sup>2</sup>.

### 2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

#### 2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ).
- San lấp mặt bằng.
- Thi công hạ tầng kỹ thuật các công trình của dự án.
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công.

#### 2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của cán bộ, công nhân viên: Phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt.
- Hoạt động sản xuất: Phát sinh chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, bụi khí thải.
- Hoạt động xử lý nước thải, thu gom lưu giữ chất thải rắn phát sinh hơi mùi, khí thải.

### 3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

#### 3.1. Nước thải, khí thải

##### 3.1.1. Đối với nước thải

\* Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án sẽ cuốn theo đất, cát, vật liệu rơi vãi, chất cặn bã, dầu mỡ,... với lưu lượng khoảng 13.500 m<sup>3</sup>/năm.
- Nước thải từ hoạt động xây dựng: Phát sinh từ công đoạn vệ sinh máy móc, thiết bị, dụng cụ tham gia thi công,... với khối lượng khoảng 1,5 m<sup>3</sup>/ngày. Thành

phần ô nhiễm gồm: Đất, cát xây dựng, dầu mỡ khoáng.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh khoảng 1,2 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm chính: BOD<sub>5</sub>, COD, tổng chất rắn lơ lửng, Nitrat, Phosphat, Amoni, tổng Coliform.

\* Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng 8.820 m<sup>3</sup>/năm. Thành phần ô nhiễm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 06 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm gồm: BOD<sub>5</sub>, COD, chất rắn lơ lửng, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, sunfua, Amoni, tổng N, tổng P, Coliform,...

3.1.2. Đối với bụi và khí thải

\* Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi: Phát sinh trong các công đoạn như bóc tách tầng đất mặt, san lấp mặt bằng, hoạt động bốc dỡ, đảo trộn, vận chuyển nguyên vật liệu và hoạt động của các phương tiện vận chuyển với thành phần ô nhiễm: Bụi đất, bụi đá, bụi cát,...

- Khí thải

+ Khí thải phát sinh từ các thiết bị máy móc hoạt động trên công trường (xe tải, máy xúc, máy cắt, máy đầm,...) và phương tiện vận chuyển với thành phần ô nhiễm: Khí SO<sub>2</sub>, CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, Hydrocacbon,...

+ Khí thải phát sinh từ sự phân huỷ các chất thải, rác thải trên công trường thi công như: CH<sub>4</sub>, NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S,...

\* Giai đoạn vận hành

- Bụi phát sinh từ quá trình gia công cơ khí (tiện, phay kim loại). Thành phần gồm: Bụi kim loại ở dạng mịn, vụn.

- Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động phương tiện giao thông ra vào dự án. Thành phần gồm: Bụi, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO, hydrocacbon,...

- Hơi mùi, khí thải phát sinh từ kho chất thải sinh hoạt và hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt. Thành phần gồm: CH<sub>4</sub>, NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

\* Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân tham gia thi công chủ yếu là giấy vụn, túi nilon, bì carton, vỏ hoa quả, phần thức ăn thừa,... phát sinh khoảng 08 kg/ngày (trung bình 0,008 tấn/ngày).

- Chất thải rắn xây dựng thông thường bao gồm: Đất đá rơi vãi, sắt thép vụn, gỗ cốp pha, dây thừng, thùng chứa,... phát sinh trong quá trình xây dựng khoảng 13 tấn.

\* Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 60 kg/ngày. Thành phần gồm: Thức ăn thừa, phần thải bỏ từ rau, củ, quả và vật dụng gia đình hỏng thải,...

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường

+ Chất thải rắn phát sinh chất thải từ quá trình sản xuất (bụi kim loại, phế liệu kim loại, bavia, đầu mẫu, sản phẩm lỗi,...) với khối lượng khoảng 25 tấn/năm.

+ Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt khoảng 0,057 tấn/năm.

+ Vật liệu lọc thải (than hoạt tính) phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt khoảng 0,03 tấn/năm.

### 3.2.2. Đối với chất thải nguy hại (CTNH)

\* Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại bao gồm: Dầu thải, giẻ lau dính dầu mỡ thải, sơn thải, que hàn thải,... Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 529 kg/giai đoạn.

\* Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 30 kg/năm. Thành phần gồm: Giẻ lau dính dầu mỡ thải, dầu thải, bóng đèn huỳnh quang thải,...

### 3.3. Đất bóc tách tầng đất mặt

Khối lượng đất bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa 02 vụ) phát sinh khoảng 1.369,5 m<sup>3</sup>.

### 3.4. Tiếng ồn, độ rung

\* Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn chủ yếu từ các phương tiện giao thông vận tải, máy bơm nước, máy nổ,...

- Độ rung từ máy đóng cọc, máy cắt kim loại, máy trộn bê tông,...

\* Giai đoạn vận hành

Nguồn gây tiếng ồn và độ rung chủ yếu từ đặc thù hoạt động của các thiết bị, máy móc gia công cơ khí (như máy tiện, máy phay); từ hoạt động của các phương tiện giao thông tham gia bốc dỡ hàng hóa, nguyên liệu; hoạt động đi lại của cán bộ, công nhân viên Công ty và khách hàng.

### 3.5. Tác động khác

\* Giai đoạn thi công xây dựng

Các tác động do các rủi ro, sự cố như: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ, chập điện, dịch bệnh, thiên tai, bão lũ,...

\* Giai đoạn vận hành

Các tác động do các rủi ro, sự cố như: Cháy nổ, chập điện, thiên tai, bão lũ,

sự cố hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, sự cố đối với kho chất thải nguy hại, tai nạn giao thông, tai nạn lao động.

#### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

##### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

##### **4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải**

###### **\* Giai đoạn thi công xây dựng**

- Đối với nước thải sinh hoạt: Chủ dự án sẽ lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động, thể tích mỗi bể tự hoại là 02 m<sup>3</sup>/bể/nhà vệ sinh. Chất thải từ nhà vệ sinh di động được chủ dự án thuê đơn vị chức năng trên địa bàn thu gom và xử lý hàng ngày.

- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng: Chủ dự án sẽ khơi thông tuyến thoát nước tự nhiên có trong khu vực dự án và đào rãnh thu gom nước xung quanh chân công trình. Nước thải sau thu gom sẽ chảy qua 01 hố ga lắng cặn kích thước (1,2 x 1,2 x 1,5) m, thể tích khoảng 2,1 m<sup>3</sup>. Thường xuyên nạo vét cặn lắng trong hố ga, nước thải tái sử dụng để đập bụi.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Chủ dự án sẽ tiến hành che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn; bố trí hố ga lắng cặn và rãnh tiêu thoát nước kịp thời trước khi thải ra mương tiêu phía Nam dự án tại 01 cửa xả, tránh hiện tượng ngập úng cục bộ.

###### **\* Giai đoạn vận hành**

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom toàn bộ nước thải phát sinh của dự án về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 10 m<sup>3</sup>/ngày.đêm và xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) trước khi thải ra mương tiêu phía Nam dự án qua 01 điểm xả.

- Chủ dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa, tách riêng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

- Nước thải phát sinh từ khu vệ sinh (nhà điều hành, xưởng sản xuất 1, xưởng sản xuất 2) được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn sẽ chảy về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 10 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý.

- Chủ dự án đầu tư hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 10 m<sup>3</sup>/ngày.đêm với quy trình xử lý như sau: Nước thải → Bể thu gom → Bể yếm khí → Bể lắng → Bể lọc → Bể khử trùng → Hố ga (Nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT - cột B) theo đường ống PVC D110 → Mương tiêu phía Nam dự án tại 01 cửa xả.

(Chi tiết thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 10 m<sup>3</sup>/ngày.đêm được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án)

##### **4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải.**

###### **\* Giai đoạn thi công xây dựng**

- Sử dụng tôn hoặc bạt che chắn cao 2,5 m bao quanh khu vực xây dựng dự

án về phía Đông (giáp đường giao thông) để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đảm bảo quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu; các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, chở đúng tải trọng cho phép và có bạt che chắn, hạn chế chất thải rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyển.

\* Giai đoạn vận hành

- Thu gom, quét dọn bụi dưới nền nhà xưởng sau mỗi ngày sản xuất.

- Chủ dự án thiết kế hệ thống thông gió khu vực nhà xưởng theo phương pháp thông gió cưỡng bức kết hợp thông gió tự nhiên. Hệ thống thông gió cưỡng bức gồm các quạt hút chạy dọc theo chiều dài nhà xưởng.

- Trang bị bảo hộ lao động cho cán bộ, công nhân viên như khẩu trang, mũ, quần áo, găng tay, giày bảo hộ lao động, nút tai chống ồn,...

- Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ hoạt động giao thông: Quy định vận tốc, trọng tải xe chở nguyên liệu, sản phẩm, không chở quá đầy, có vật liệu che chắn thùng xe để tránh rơi vãi, phát tán ra môi trường xung quanh và trên dọc tuyến đường vận chuyển.

- Trồng cây xanh với diện tích khoảng 1.471,49 m<sup>2</sup>, chiếm tỷ lệ 23,23 % tổng diện tích mặt bằng dự án.

#### 4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

\* Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa rác thải sinh hoạt tại khu vực dự án. Hợp đồng với đội thu gom rác thải của địa phương vận chuyển, xử lý tại khu xử lý rác thải của xã Trung Đông theo quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Chất thải rắn xây dựng được phân thành 02 loại để xử lý: Loại rác có thể tái chế, tái sử dụng như ván cốp pha, sắt thép, cọc chống, vỏ hộp, bao bì, gạch vỡ,... sẽ được thu gom để sử dụng lại hoặc bán phế liệu hoặc tận dụng san lấp mặt bằng; loại rác không thể tái sử dụng sẽ hợp đồng với đội thu gom rác thải của địa phương vận chuyển, xử lý tại khu xử lý rác thải

của xã Trung Đông theo quy định.

**\* Giai đoạn vận hành**

- Chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom vào 05 thùng chứa (thể tích 100 lít/thùng), đưa về kho chứa có diện tích 10 m<sup>2</sup> phía Nam dự án. Chủ dự án hợp đồng với đội thu gom rác địa phương thu gom 02 ngày/lần và đưa về xử lý tại khu xử lý rác thải của xã Trung Đông theo đúng quy định.

- Chất thải rắn công nghiệp

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất gồm: Bụi kim loại, đầu mẫu sắt thép thừa, bavia kim loại, sản phẩm lỗi sẽ được thu gom vào 3 - 5 thùng chứa có thể tích 100 lít/thùng và lưu giữ tại kho chất thải rắn công nghiệp có diện tích 30 m<sup>2</sup> phía Nam dự án.

+ Vật liệu lọc thải (than hoạt tính) từ hệ thống xử lý nước sinh hoạt: Định kỳ thay thế 01 lần/năm với lượng phát sinh khoảng 30 kg/năm. Vật liệu lọc thải sẽ được thu gom vào 01 thùng chứa có thể tích 50 lít và lưu giữ tại kho chất thải rắn công nghiệp có diện tích 30 m<sup>2</sup> phía Nam dự án.

+ Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt được lưu giữ ngay trong các bể xử lý và quản lý như chất thải thông thường.

Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý chất thải rắn công nghiệp phát sinh từ hoạt động của dự án theo quy định.

**4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại**

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**\* Giai đoạn thi công xây dựng**

Chủ dự án bố trí khu vực lưu giữ CTNH có diện tích 05 m<sup>2</sup>; trong kho bố trí 04 thùng chứa có nắp đậy có dung tích 50 lít/thùng và được đặt tại khu vực công trường để thu gom CTNH; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH phát sinh theo quy định.

**\* Giai đoạn vận hành**

Bố trí kho lưu giữ CTNH có diện tích 10 m<sup>2</sup> (phía Nam dự án). Kho chứa CTNH có cửa khóa kín, có biển báo, biển cảnh báo theo quy định; trong kho trang bị 03 thùng chứa có thể tích 50 lít/thùng, thùng có dán tên, mã CTNH riêng biệt, có kẻ vạch vôi phân ô từng loại CTNH; chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

**4.3. Đất bóc tách tầng đất mặt từ đất trồng lúa nước 02 vụ**

Khối lượng đất bóc tách tầng đất mặt với lượng khoảng 1.917,3 tấn (1.369,5 m<sup>3</sup>) được chủ dự án sử dụng toàn bộ để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

#### 4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

##### \* Giai đoạn thi công xây dựng

- Có kế hoạch sử dụng thiết bị hợp lý tránh sử dụng đồng thời nhiều thiết bị cùng một thời điểm. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị sử dụng theo quy định.

- Không làm việc vào giờ nghỉ từ 22h hôm trước đến 06h sáng ngày hôm sau và từ 11h đến 13h.

##### \* Giai đoạn vận hành

- Tiếng ồn và độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị sản xuất:

+ Thường xuyên kiểm tra độ cân bằng các máy móc, thiết bị.

+ Thường xuyên bảo dưỡng định kỳ các máy móc, thiết bị.

+ Kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động như thiết bị nâng hạ, thiết bị áp lực...

+ Trang bị nút bịt tai bảo vệ thính lực cho người lao động làm việc trực tiếp tại các khu vực có tiếng ồn cao.

+ Đối với máy có kích thước lớn gây tiếng ồn, rung lắc trong quá trình hoạt động sẽ được cố định bằng đệm cao su đàn hồi.

+ Không làm việc vào giờ nghỉ (từ 22h hôm trước đến 06h sáng ngày hôm sau và từ 11h đến 13h).

+ Đo môi trường lao động và khám bệnh nghề nghiệp theo quy định.

- Quy định và hướng dẫn các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án tránh trường hợp tuýt còi, rú ga,... Cấm các xe chở nguyên vật liệu, hàng hóa quá tải trọng quy định để giảm thiểu rung động.

#### 4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

##### \* Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng và tình hình giao thông khu vực: Quy định thời gian, tốc độ và tải trọng xe vận chuyển thiết bị, dụng cụ, vật liệu xây dựng và chất thải lưu thông trên tuyến đường; nhanh chóng khắc phục, sửa chữa đường giao thông khi xảy ra sự cố.

- Biện pháp giảm thiểu đối với an toàn lao động: Bố trí, trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như: Mũ bảo hiểm, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, cờ báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích...; công nhân thi công được huấn luyện, thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

##### \* Giai đoạn vận hành

- Biện pháp phòng chống sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải

+ Chủ dự án phân công cán bộ thường xuyên theo dõi tình hình thu gom và



xử lý nước thải tại hệ thống xử lý nước thải nhằm phát hiện và khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra, tránh rò rỉ nước thải chưa xử lý ra ngoài môi trường.

+ Trường hợp hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép hoặc hạng mục trong hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố như lún, nứt, Chủ dự án sẽ tìm nguyên nhân để khắc phục. Sau khi sự cố được khắc phục, nước thải xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) mới được phép thải ra mương tiêu phía Nam dự án.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ

+ Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

+ Trang bị các thiết bị phòng cháy chữa cháy quy định đặt tại các vị trí dễ cháy nổ để thuận tiện sử dụng khi xảy ra sự cố.

+ Trong khuôn viên dự án sẽ bố trí hồ điều hòa 105 m<sup>2</sup> với thể tích lưu trữ 210 m<sup>3</sup> có nhiệm vụ chứa nước và cấp nước cho công tác phòng cháy chữa cháy.

+ Thường xuyên tuyên truyền, huấn luyện, phổ biến và giáo dục các kiến thức về phòng chống cháy nổ cho người lao động.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó đối với sự cố tai nạn giao thông: Quy định tốc độ xe ra vào dự án; bố trí lực lượng bảo vệ hướng dẫn phương tiện ra vào, dừng đỗ đúng nơi quy định.

#### 4.6. Danh mục công trình bảo vệ môi trường

TT	Hạng mục bảo vệ môi trường	Quy mô
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	01 hệ thống
2	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải	01 hệ thống
3	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 10 m <sup>3</sup> /ngày	50 m <sup>2</sup>
4	Trồng cây xanh (tỷ lệ 23,23%)	1.471,49 m <sup>2</sup>
5	Kho chất thải sinh hoạt	10 m <sup>2</sup>
6	Kho chất thải rắn công nghiệp	30 m <sup>2</sup>
7	Kho chất thải nguy hại	10 m <sup>2</sup>

### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

#### 5.1. Chương trình quản lý môi trường

- Chủ dự án bố trí 01 cán bộ phụ trách công tác bảo vệ môi trường của dự án.

- Trong quá trình hoạt động, Chủ dự án phối hợp chặt chẽ với UBND huyện Trục Ninh, Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện các giải pháp đảm bảo vấn đề an toàn, vệ sinh môi trường của dự án.

#### 5.2. Chương trình giám sát môi trường

##### 5.2.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí giám sát: 02 vị trí cuối hướng gió ưu tiên gần khu vực tiếp giáp các cơ sở sản xuất, kinh doanh (phía Bắc, phía Nam dự án).
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần (trong thời gian thi công).
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

#### 5.2.2. Giám sát môi trường nước thải trong giai đoạn vận hành

- Vị trí quan trắc, giám sát: 01 mẫu lấy tại hố ga sau bể khử trùng của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt trước khi thải ra mương tiêu phía Nam dự án.
- Thông số quan trắc, giám sát: Lưu lượng nước thải đầu ra (m<sup>3</sup>/ngày.đêm), pH, COD, BOD<sub>5</sub>, Clo dư, tổng P (tính theo P), tổng N (tính theo N), Amoni, tổng dầu mỡ khoáng, chất rắn lơ lửng, Sunfua, Zn, Fe, Coliform.
- Tần suất quan trắc, giám sát: 01 lần/năm.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp (Áp dụng hệ số K<sub>q</sub> = 0,9; K<sub>f</sub> = 1,2. Đối với thông số pH, Coliform thì C<sub>max</sub> = C).

Khi có sự thay đổi về các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng thực hiện theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

### 6. Các yêu cầu khác

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Vận hành thường xuyên, duy trì bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường; đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì và vận hành hiệu quả. Cam kết đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) khi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn tỉnh có văn bản yêu cầu.
- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác và theo các quy định của pháp luật về khoáng sản.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường, xã hội nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường./.